

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST  
Ngày 29 - 6 - 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hán Hường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Sâm
2. Bà Đỗ Thị Thu Hường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo Phùng Văn N, sinh năm 1987; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Xã , huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu A, Xã , huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá lớp 9/12. Bố đẻ, con ngoài giá thú, con bà Phùng Thị L, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Đinh Thị X (đã ly hôn) và 03 người con; con lớn nhất sinh năm 2011; con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023, chuyển tạm giam ngày 11/3/2003, đến ngày 01/5/2023, bị cáo N trốn khỏi nơi giam giữ. Sau đó bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2023, chuyển tạm giam ngày 06/5/2023. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

*Người bị hại:* Anh Trần Quang L, sinh năm 1982

*Địa chỉ:* Khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

*Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đinh Thị X, sinh năm 1987

*Địa chỉ:* Khu 07, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1970  
Địa chỉ: Khu T, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 8 năm 2018, Phùng Văn N, sinh năm 1987; ở khu A, Xã , huyện C, tỉnh Phú Thọ mua 01 (một) chiếc xe ô tô loại tải có mui, nhãn hiệu VEAM, BKS: 19C-138.28 và làm thủ tục đăng ký xe mang tên N. Đến ngày 22/8/2018, Phùng Văn N cùng vợ là Đinh Thị X, sinh năm 1987 thế chấp chiếc xe ô tô trên tại ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc dân (NCB) - Chi nhánh Hà Nội để vay số tiền 441.000.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi một triệu đồng*), thời hạn vay: 72 tháng, kể từ ngày 23/8/2018. Tại Hợp đồng thế chấp ô tô số 273/18/HĐTC-9332 giữa N, chị X và Ngân hàng NCB thể hiện: Tài sản B đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô BKS 19C-138.28 nêu trên và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030934 do Phòng CSGT - Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20/8/2018. Trong thời gian thế chấp, Ngân hàng NCB và vợ chồng N thỏa thuận N được tiếp tục sử dụng tài sản B đảm nhưng phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Ngân hàng; N phải giao toàn bộ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu (bao gồm Giấy chứng nhận đăng ký xe) cho Ngân hàng quản lý. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, N có quyền khai thác công dụng của tài sản B đảm, nhưng không được dùng tài sản B đảm để bán/chuyển nhượng, tặng, cho, đổi, thế chấp, góp vốn, đảm B nghĩa vụ khác hoặc định đoạt tài sản B đảm dưới bất kỳ hình thức nào khác, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng NCB.

Đến khoảng tháng 6 năm 2019, do cần tiền nên N nảy sinh ý định mang chiếc xe trên đi cầm cố. N thấy trên mạng xã hội Facebook có bài đăng nhận làm giấy tờ giả nên N nảy sinh ý định mua Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để cầm cố chiếc xe trên. N liên hệ một tài khoản Facebook (N không nhớ tên tài khoản này) và đặt mua 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cho chiếc xe ô tô trên với giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Khoảng 03 ngày sau, N nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả được gửi qua đường bưu điện, N kiểm tra thấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả có hình thức và thông tin giống như Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thật và thanh toán 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) cho nhân viên giao hàng. Sau đó, N cầm cố chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 ở khu 3, xã P (nay là khu T, xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ với giá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). N giao xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe giả cho anh B (N không nói và anh B không biết về việc chiếc xe trên đang thế chấp tại ngân hàng, giấy chứng nhận đăng ký xe N đưa anh B là giả).

Do thấy mình đang nợ nần nhiều nên N nảy sinh ý định lừa bán chiếc xe ô tô trên. N nhờ anh B giới thiệu người có nhu cầu mua chiếc xe ô tô của mình. Khoảng tháng 10 năm 2019, anh B giới thiệu anh Trần Quang L, sinh năm 1982 ở khu 6, xã P (nay là khu H, xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ đến gặp N tại nhà anh

B để hai bên thỏa thuận mua bán chiếc xe trên. Để lừa anh L mua chiếc xe trên, N nói với anh L do N làm ăn thua lỗ nên phải bán xe lấy tiền trả nợ. Sau khi thống nhất, anh L đồng ý mua xe ô tô của N với giá 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) (anh L không biết xe ô tô trên N đang thế chấp tại ngân hàng và Chứng nhận đăng ký xe N đưa anh L là giả). N và anh L làm hợp đồng mua bán là giấy viết tay, giấy này do anh L giữ, anh L không làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Số tiền có được từ việc bán xe ô tô N dùng để trả nợ cho anh B và tiêu sài cá nhân hết. Tháng 11 năm 2019, N đi xuất cảnh đi lao động ở nước Malaysia.

Sau đó, anh L đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Vũ Thành N, sinh năm 1987; ở xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mà N đưa cho anh L). Khi anh N làm thủ tục sang tên đối với chiếc xe ô tô BKS 19C-138.28 thì phát hiện xe ô tô này đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Hà Nội. Anh N đến Ngân hàng trên thì được Ngân hàng cung cấp thông tin: xe ô tô BKS 19C-138.28 đang thế chấp tại Ngân hàng và Ngân hàng đang giữ 01 (một) Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp cho xe ô tô nêu trên. Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Hà Nội nghi ngờ Phùng Văn N đã sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe giả để bán xe ô tô BKS 19C-138.28 cho anh N, đồng thời Ngân hàng đã xác minh nhiều lần nhưng N vắng mặt tại địa phương nên đã gửi đơn tố giác N đến Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ. Ngày 02/9/2019, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển tố giác trên đến Cơ quan CSĐT – Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Ngày 11/9/2019, Cơ quan CSĐT – Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ chuyển tố giác trên đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Còn anh Vũ Thành N sau khi biết Giấy chứng nhận đăng ký xe ghi cấp cho xe ô tô BKS 19C-138.28 mình đang quản lý là giả nhưng do muốn thu hồi tiền vốn mua xe nên anh N không trình báo đến cơ quan có thẩm quyền mà đã bán chiếc xe ô tô 19C-138.28 cho anh Kim Đình D, sinh năm 1991 ở thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vụ việc được Cơ quan CSĐT – Công an thị xã P thụ lý, giải quyết. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thị xã P đã thu giữ vật chứng là 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030934 cấp cho xe ô tô BKS: 19C-138.28. Đồng thời, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên. Tại Bản Kết luận giám định số 1028/KLGD-2020 ngày 05/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Giấy “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 030934; tên chủ xe: Phùng Văn N; biển số đăng ký: 19C-138.28 được sao chụp bằng phương pháp in phun màu là giấy “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” giả.* Cơ quan CSĐT – Công an thị xã P đã chuyển Giấy đăng ký xe ô tô “giả” cùng Bản Kết luận giám định cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê để giải quyết theo quy định.

Tháng 02 năm 2023, Phùng Văn N về Việt N. Ngày 01/03/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê triệu tập Phùng Văn N đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Phùng Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của bản thân.

Quá trình giải quyết vụ án, Phùng Văn N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Khê, thời hạn tạm giam: 111

ngày, kể từ ngày 11/3/2023 đến ngày 29/6/2023. Nhưng khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, khi N đang ở trong buồng giam số 2 của Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Khê thì đồng chí Trần N Long - cán bộ Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp làm nhiệm vụ quản giáo cùng đồng chí Nguyễn Chung Chiến - chiến sĩ nghĩa vụ thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp phát cơm trưa cho các đối tượng bị tạm giam. Cán bộ Long mở khóa cửa buồng giam số 2, cán bộ Chiến bê cơm phía sau, cả hai đi vào khoảng trống giữa buồng giam. Cán bộ Long tiếp tục mở cửa bên trong của buồng giam số 2, N tiến lại đứng sát cửa chờ cán bộ Long mở khóa. Cùng lúc này, cán bộ Chiến đang cúi xuống lấy cơm để phát cho N. Lúc cửa vừa mở, N bất ngờ lao ra đẩy cán bộ Long làm cán bộ Long ngã đè lên cán bộ Chiến. Nhân cơ hội đó, N chạy ra cửa buồng giam rồi đóng mạnh cửa bên ngoài buồng giam lại. N chạy ra ngoài và quan sát thấy có 01 (một) ghế gỗ, màu nâu đỏ, cao 01m, loại ghế tựa có lưng, cách buồng giam khoảng 03m (là ghế để cán bộ quản giáo ngồi khi canh gác nhà tạm giữ). N bê chiếc ghế trên chạy ra phía đầu hồi bên phải dãy nhà tạm giam. Tại đây, N đặt chiếc ghế dựa sát vào tường rồi bước lên ghế, dùng tay nắm vào cột camera an ninh làm điểm tựa rồi trèo lên tường rào, vượt qua hàng rào dây thép gai và tụt xuống tường rào nhà dân phía bên ngoài để xuống đất. Sau khi bị N đẩy ngã, cán bộ Long và cán bộ Chiến đã đứng dậy, mở cửa đuổi theo N đồng thời truy hô và báo cáo Lãnh đạo đơn vị để tổ chức truy bắt N.

Ngay sau khi nhận được thông tin trên, Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành truy bắt đối tượng. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/5/2023, tổ công tác Công an huyện Cẩm Khê đã phát hiện Phùng Văn N tại đoạn đường Quốc lộ 32C lối ra nút giao IC10 Cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc khu S, thị trấn C, huyện C và đưa về Công an huyện Cẩm Khê để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã tạm giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 42/CT-VKSC-KHS ngày 15/06/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phùng Văn N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự; tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự và Tội Trốn khỏi nơi giam, giữ quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn N phạm ba tội gồm:

Tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự; Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự và tội Trốn khỏi nơi giam, giữ quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự.

Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với tội Trốn khỏi nơi giam, giữ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung.

*Về hình phạt:*

Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn N 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn N 03 năm tù về tội Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn N 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, giữ.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành đối với 03 (Ba) tội từ 11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng đến 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2023. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 01/5/2023.

*Về hình phạt bổ sung:*

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Văn N

*Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 030934 cấp cho xe ô tô BKS: 19C-138.28 mang tên Phùng Văn N, là vật chứng của vụ án cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) ghế gỗ, màu nâu đỏ, cao 01m, loại ghế tựa có lưng, tạm giữ khi khám nghiệm hiện trường vụ việc trốn khỏi nơi giam giữ; công an huyện Cẩm Khê nhận lại nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với xe ô tô BKS 19C-138.28, là vật chứng của vụ án, đã được Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ trả cho Ngân hàng NCB, Ngân hàng đã làm thủ tục xử lý tài sản B đảm theo Hợp đồng thế chấp giữa vợ chồng N và Ngân hàng NCB, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

*Về án phí:* Bị cáo Phùng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tranh luận cho rằng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là cao vì bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội này.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

*[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

*[2]. Về những chứng cứ xác định có tội như sau:* Khoảng tháng 6/2019, xe ô tô BKS 19C - 138.28 của Phùng Văn N đang được N thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe tại Ngân hàng để vay tiền, nhưng N muốn có giấy tờ giả để N thực hiện hành vi lừa đảo, nên N đặt mua của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả BKS 19C - 138.28 cho xe ô tô N đã thế chấp tại ngân hàng, mục đích để N thực hiện hành vi lừa đảo. Vì vậy, sau khi có giấy chứng nhận đăng ký giả của xe ô tô BKS 19C – 138.28; đến tháng 10/2019, Phùng Văn N sử dụng chứng nhận đăng ký xe giả này lừa bán chiếc xe nêu trên cho anh Trần Quang L, sinh năm 1982, ở khu S, thị trấn C, huyện C khu 06, xã P (nay là khu H, xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ giá 300.000.000đồng. Sau khi nhận được số tiền của anh L, N đã sử dụng tiêu sài cho bản thân hết.

Như vậy, hành vi bị cáo dùng giấy tờ giả lừa bán chiếc xe ô tô BKS 19C – 138.28 cho anh L được số tiền 300.000.000đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Đối với việc cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 19C – 138.28 thuộc thẩm quyền của cơ quan Công an, nhưng N đặt mua một giấy chứng nhận đăng ký ô tô giả BKS 19C - 138.28, sau đó N sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 300.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Sau khi cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Phùng Văn N từ ngày 11/3/2023 đến ngày 29/6/2023, tại nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Khê thì khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, L dụng lúc cán bộ thực hiện nhiệm vụ đưa cơm trưa cho người bị tạm giam; Phùng Văn N đã trèo tường rào và trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Khê. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/5/2023, N bị tổ công tác của Công an huyện Cẩm Khê bắt giữ.

Hành vi bị cáo trốn khỏi nơi giam ngày 01/5/2023 của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội Trốn khỏi nơi giam, giữ quy định tại Điều 386 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số 42/CT-VKSCK-HS ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phùng Văn N đối với 03 tội nêu trên là đúng người, đúng tội.

**Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

**Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức**

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

c) Thu L bất chính 50.000.000 đồng trở lên.

**Điều 386. Tội trốn khỏi nơi giam, giữ hoặc trốn khi đang bị áp giải, đang bị xét xử.**

1. Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo Phùng Văn N thực hiện hành vi phạm tội đối với cả ba tội đều là lỗi cố ý; mức độ phạm tội đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là rất nghiêm trọng; đối với tội làm giả tài liệu của cơ quan là tội nghiêm trọng và tội Trốn khỏi nơi giam là tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, phải xét xử từng hành vi phạm tội của bị cáo phải tương xứng tính chất, mức độ của từng hành vi phạm tội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với cả ba hành vi phạm tội giúp cho điều tra được thuận lợi, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ là Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người bị hại là anh Trần Quang L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện ba hành vi phạm tội bị truy tố trong cùng một vụ án, trong đó bị cáo bị truy tố về tội có tính chất rất nghiêm trọng, nên mặc dù bị cáo bị truy tố về tội Trốn khỏi nơi giam, giữ là tội ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội Trốn khỏi nơi giam, giữ.

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về nhân thân của bị cáo:* Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

*Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:* Phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối cả ba tội mới đảm B trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

*Khoản 5 Điều 174 tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định:*

*“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.*

*Khoản 4 Điều 341. Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định:*

*“4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

Xét thấy: Bị cáo N thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[6]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Vật chứng vụ án gồm:

01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 030934 cấp cho xe ô tô BKS: 19C-138.28 mang tên Phùng Văn N, là vật chứng của vụ án cần lưu trong hồ sơ vụ án.

01 (một) ghế gỗ, màu nâu đỏ, cao 01m, loại ghế tựa có lưng, tạm giữ khi khám nghiệm hiện trường vụ việc trốn khỏi nơi giam giữ, là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe ô tô BKS 19C-138.28, là vật chứng của vụ án, đã được Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ trả cho Ngân hàng NCB, Ngân hàng đã làm thủ tục xử lý tài sản B đảm theo Hợp đồng thế chấp giữa vợ chồng N và Ngân hàng NCB, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Phùng Văn N đã cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Trần Quang L số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Anh L đã nhận đầy đủ số tiền trên và không đề nghị bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên cần xác nhận.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

### *1. Về Điều luật áp dụng:*

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội Trốn khỏi nơi giam, giữ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của cả ba tội.

*Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm ba tội như sau:*

- Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và tội Trốn khỏi nơi giam, giữ.

### *2. Về hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 03 (Ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.”

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 09 (Chín) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Tổng hợp hình phạt của cả ba tội, bị cáo Phùng Văn N phải chấp hành hình phạt chung của cả ba tội là 11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng tù. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 01/5/2023 (61 ngày); thời gian còn lại bị cáo còn phải chấp hành là 11 (Mười một) năm 29 (Hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2023.

### *3. Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 030934 cấp cho xe ô tô BKS: 19C-138.28, tên Phùng Văn N.

Tịch thu 01 (một) ghế gỗ, màu nâu đỏ, cao 01m, loại ghế tựa có lưng không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

(Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 16/6/2023)

### *4. Về trách nhiệm dân sự:*

Xác nhận bị cáo Phùng Văn N đã bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) cho người bị hại là anh Trần Quang L, theo biên bản nhận lại tài sản tại cơ quan điều tra công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 17/3/2023.

*5. Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phùng Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo. Người bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVLQ;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hán Hưởng**